

PHÒNG HỌC CAO HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
401	KT Xây dựng CTGT NC 32.1	Độ tin cậy kết cấu CT	16	05/05/2025	10/05/2025	101.A2
402	KT Xây dựng CTGT UD 32.1	Độ tin cậy kết cấu CT	16	05/05/2025	10/05/2025	101.A2
403	Kỹ thuật XD CTGT NC 32.2	Độ tin cậy kết cấu CT	16	05/05/2025	10/05/2025	101.A2
404	Kỹ thuật XD CTGT UD 32.2	Độ tin cậy kết cấu CT	16	05/05/2025	10/05/2025	101.A2
405	QL kinh tế UD 32.1	Phương pháp NCKH	27	05/05/2025	07/05/2025	103A2
406	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Phương pháp NCKH	27	05/05/2025	07/05/2025	103A2
407	Tổ chức & QL vận tải NC 32.1	Phương pháp NCKH	27	05/05/2025	07/05/2025	103A2
408	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Phương pháp NCKH	27	05/05/2025	07/05/2025	103A2
409	Tổ chức & QL vận tải NC 32.2	Phương pháp NCKH	27	05/05/2025	07/05/2025	103A2
410	Tổ chức & QL vận tải UD 32.2	Phương pháp NCKH	27	05/05/2025	07/05/2025	103A2
411	QL xây dựng NC 32.1	ƯD các mô hình toán trong QL XD	27	05/05/2025	07/05/2025	102A2
412	QL xây dựng UD 32.1	ƯD các mô hình toán trong QL XD	27	05/05/2025	07/05/2025	102A2
413	Quản lý XD NC 32.2	ƯD các mô hình toán trong QL XD	27	05/05/2025	07/05/2025	102A2
414	Quản lý XD UD 32.2	ƯD các mô hình toán trong QL XD	27	05/05/2025	07/05/2025	102A2
415	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Kế toán cho nhà quản trị	20	08/05/2025	12/05/2025	103A2
416	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Kế toán cho nhà quản trị	20	08/05/2025	12/05/2025	103A2
417	QL xây dựng NC 32.1	Kinh tế đầu tư trong XD	27	08/05/2025	10/05/2025	102A2
418	QL xây dựng UD 32.1	Kinh tế đầu tư trong XD	27	08/05/2025	10/05/2025	102A2
419	Quản lý XD NC 32.2	Kinh tế đầu tư trong XD	27	08/05/2025	10/05/2025	102A2
420	Quản lý XD UD 32.2	Kinh tế đầu tư trong XD	27	08/05/2025	10/05/2025	102A2
421	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	KT điều khiển xe điện	13	08/05/2025	10/05/2025	101a.A2
422	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	KT điều khiển xe điện	13	08/05/2025	10/05/2025	101a.A2
423	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	KT điều khiển xe điện	13	08/05/2025	10/05/2025	101a.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
424	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	KT điều khiển xe điện	13	08/05/2025	10/05/2025	101a.A2
271	KT Xây dựng CTGT NC 32.1	CS phương pháp phần tử hữu hạn	16	12/05/2025	14/05/2025	101.A2
272	KT Xây dựng CTGT UD 32.1	CS phương pháp phần tử hữu hạn	16	12/05/2025	14/05/2025	101.A2
273	Kỹ thuật XD CTGT NC 32.2	CS phương pháp phần tử hữu hạn	16	12/05/2025	14/05/2025	101.A2
274	Kỹ thuật XD CTGT UD 32.2	CS phương pháp phần tử hữu hạn	16	12/05/2025	14/05/2025	101.A2
425	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	Lập trình cho TB di động	13	12/05/2025	15/05/2025	101a.A2
426	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	Lập trình cho TB di động	13	12/05/2025	15/05/2025	101a.A2
427	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Lập trình cho TB di động	13	12/05/2025	15/05/2025	101a.A2
428	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Lập trình cho TB di động	13	12/05/2025	15/05/2025	101a.A2
429	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Quản trị tinh gọn	20	13/05/2025	16/05/2025	103A2
430	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Quản trị tinh gọn	20	13/05/2025	16/05/2025	103A2
431	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	Trí tuệ nhân tạo trong ĐK-TĐH	13	16/05/2025	19/05/2025	101a.A2
432	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	Trí tuệ nhân tạo trong ĐK-TĐH	13	16/05/2025	19/05/2025	101a.A2
433	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Trí tuệ nhân tạo trong ĐK-TĐH	13	16/05/2025	19/05/2025	101a.A2
434	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Trí tuệ nhân tạo trong ĐK-TĐH	13	16/05/2025	19/05/2025	101a.A2
435	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Quản trị marketing trực tuyến	20	17/05/2025	21/05/2025	103A2
436	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Quản trị marketing trực tuyến	20	17/05/2025	21/05/2025	103A2
437	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	Độ tin cậy & an toàn	13	20/05/2025	23/05/2025	101a.A2
438	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	Độ tin cậy & an toàn	13	20/05/2025	23/05/2025	101a.A2
439	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Độ tin cậy & an toàn	13	20/05/2025	23/05/2025	101a.A2
440	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Độ tin cậy & an toàn	13	20/05/2025	23/05/2025	101a.A2
441	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Kế toán cho nhà quản trị	20	22/05/2025	23/05/2025	103A2
442	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Kế toán cho nhà quản trị	20	22/05/2025	23/05/2025	103A2
443	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	KT điều khiển GT	13	24/05/2025	27/05/2025	101a.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
444	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	KT điều khiển GT	13	24/05/2025	27/05/2025	101a.A2
445	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Kỹ thuật điều khiển GT	13	24/05/2025	27/05/2025	101a.A2
446	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Kỹ thuật điều khiển GT	13	24/05/2025	27/05/2025	101a.A2
447	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Quản trị tinh gọn	20	24/05/2025	26/05/2025	103A2
448	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Quản trị tinh gọn	20	24/05/2025	26/05/2025	103A2
449	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Quản trị marketing trực tuyến	20	27/05/2025	28/05/2025	103A2
450	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Quản trị marketing trực tuyến	20	27/05/2025	28/05/2025	103A2
451	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	28/05/2025	31/05/2025	101a.A2
452	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	28/05/2025	31/05/2025	101a.A2
453	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	28/05/2025	31/05/2025	101a.A2
454	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	28/05/2025	31/05/2025	101a.A2
455	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Kế toán cho nhà quản trị	20	29/05/2025	31/05/2025	103A2
456	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Kế toán cho nhà quản trị	20	29/05/2025	31/05/2025	103A2
457	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	Lập trình cho TB di động	13	02/06/2025	05/06/2025	101a.A2
458	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	Lập trình cho TB di động	13	02/06/2025	05/06/2025	101a.A2
459	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Lập trình cho TB di động	13	02/06/2025	05/06/2025	101a.A2
460	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Lập trình cho TB di động	13	02/06/2025	05/06/2025	101a.A2
461	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Quản trị tinh gọn	20	02/06/2025	04/06/2025	103A2
462	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Quản trị tinh gọn	20	02/06/2025	04/06/2025	103A2
463	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Quản trị marketing trực tuyến	20	05/06/2025	07/06/2025	103A2
464	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Quản trị marketing trực tuyến	20	05/06/2025	07/06/2025	103A2
465	KT điều khiển & TĐH nc 32.1	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	06/06/2025	09/06/2025	101a.A2
466	KT điều khiển & TĐH UD 32.1	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	06/06/2025	09/06/2025	101a.A2
467	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	06/06/2025	09/06/2025	101a.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
468	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Hệ thống SCADA & PLC-HMI	13	06/06/2025	09/06/2025	101a.A2
469	Công nghệ thông tin NC 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
470	Công nghệ thông tin UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
471	Kỹ thuật ATGT UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
472	Kỹ thuật CS hạ tầng UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
473	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
474	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
475	Kỹ thuật ô tô NC 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
476	Kỹ thuật viễn thông UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
477	Kỹ thuật XD CTGT NC 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
478	Kỹ thuật XD CTGT UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
479	Kỹ thuật XD UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
480	Quản lý XD NC 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
481	Quản lý XD UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
482	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
483	Tổ chức & QL vận tải NC 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
484	Tổ chức & QL vận tải UD 32.2	Triết học	68	10/06/2025	11/06/2025	103A2
485	QL kinh tế UD 32.1	Kinh tế học nc	27	12/06/2025	14/06/2025	103A2
486	Quản trị kinh doanh UD 32.1	Kinh tế học nc	27	12/06/2025	14/06/2025	103A2
487	Tổ chức & QL vận tải NC 32.1	Kinh tế học nc	27	12/06/2025	14/06/2025	103A2
488	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Kinh tế học nc	27	12/06/2025	14/06/2025	103A2
489	Tổ chức & QL vận tải NC 32.2	Kinh tế học nc	27	12/06/2025	14/06/2025	103A2
490	Tổ chức & QL vận tải UD 32.2	Kinh tế học nc	27	12/06/2025	14/06/2025	103A2
491	Công nghệ thông tin NC 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
492	Công nghệ thông tin UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
493	Kỹ thuật ATGT UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
494	Kỹ thuật CS hạ tầng UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
495	Kỹ thuật ĐK & TĐH NC 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
496	Kỹ thuật ĐK & TĐH UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
497	Kỹ thuật ô tô NC 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
498	Kỹ thuật viễn thông UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
499	Kỹ thuật XD CTGT NC 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
500	Kỹ thuật XD CTGT UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
501	Kỹ thuật XD UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
502	Quản lý XD NC 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
503	Quản lý XD UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
504	Quản trị kinh doanh UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
505	Tổ chức & QL vận tải NC 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2
506	Tổ chức & QL vận tải UD 32.2	Triết học	68	16/06/2025	19/06/2025	103A2